

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC VÀ NHỮNG MỐC PHÁT TRIỂN QUẢN LÝ GIÁO DỤC TRONG TIẾN TRÌNH 70 NĂM NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐẶNG QUỐC BẢO (*)

TRƯƠNG NGỌC ÁNH (**)

TÓM TẮT

Ôn lại các mốc phát triển lý luận quản lý giáo dục nước ta trong tiến trình 70 năm cho thấy rõ điều sau: ngay từ bước đi đầu tiên cho đến ngày nay Di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn soi sáng cho sự phát triển trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Khi nào cán bộ có trách nhiệm quán triệt được lời dạy của Người lúc đó sự nghiệp giáo dục có những bước phát triển tích cực. Khi nào nói theo Bác mà làm không đúng ý Bác thì sự nghiệp giáo dục của đất nước đều có hạn chế.

Từ khoá: tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục, quản lý giáo dục, giáo dục Việt Nam.

ABSTRACT

Review milestones in development of our educational management theory in the past 70 years clearly shows the following points: right from the first step to the present, ideological legacy of President Ho Chi Minh always sheds light on the development of both theoretical and practical aspects. Only when responsible officers thoroughly understand his words, there will be positive developments in education. Only say as Uncle Ho but not follow his commandment, our education will be limited.

Keywords: Ho Chi Minh ideology on education, education management, Vietnamese education.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (02/9/1945) đồng thời sinh thành nền giáo dục dân chủ và gắn vào đó là sự phát triển một lĩnh vực khoa học quan trọng mà ngày nay được gọi là *Lý luận quản lý giáo dục*.

Xin phác họa sau đây ba mốc phát triển đáng ghi nhớ:

1. GIAI ĐOẠN TỪ THÁNG 9 NĂM 1945

ĐẾN NĂM 1955

Khoa học “Quản lý giáo dục” được mặc định đồng nhất với các Tuyên ngôn chính trị hình thành các sắc lệnh, chỉ thị kiến tạo nền giáo dục “Dân tộc - Khoa học - Đại chúng”.

Yêu cầu phát triển giai đoạn này là xóa bỏ nền giáo dục ngu dân thuộc địa, kiến tạo nền giáo dục Dân tộc - Khoa học - Đại chúng.

Chỉ một tuần sau ngày Quốc khánh, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chính phủ ban hành ba sắc lệnh:

(*) Phó giáo sư, Tiến sĩ, Trung tâm Khoa học Tư duy (CTS).

(**) Thạc sĩ, Trung tâm Khoa học Tư duy (CTS).

(1) Sắc lệnh số 17/SL thành lập Nha bình dân phục vụ.

(2) Sắc lệnh số 19/SL quy định hạn trong 6 tháng, làng nào, thị trấn nào cũng phải có lớp học ít nhất 30 người theo học.

(3) Sắc lệnh số 20/SL cưỡng bách học chữ Quốc ngữ và không mất tiền, hạn một năm tất cả mọi người Việt Nam từ 8 tuổi trở lên phải biết đọc biết viết chữ Quốc ngữ.

Tiếp đó năm 1946 có các sắc lệnh số 146/SL, số 147/SL.

Sắc lệnh số 146/SL ngày 10 tháng 8 năm 1946 khẳng định ba nguyên tắc căn bản của nền giáo dục mới: Đại chúng hóa, Dân tộc hóa và Khoa học hóa theo tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ.

Nền giáo dục mới theo quy định gồm 3 bậc học:

- Bậc học cơ bản gồm 4 năm và bắt đầu từ năm 1950 sẽ là bậc học cưỡng bách.
- Bậc học trung học và chuyên nghiệp.
- Bậc đại học.

Sắc lệnh số 147/SL cùng ngày 10 tháng 8 năm 1946 ấn định thêm những điều khoản pháp lý để thực hiện bậc học cơ bản: Không phải trả tiền, các môn được dạy bằng tiếng Việt, kể từ năm 1950 trở đi tất cả trẻ em từ 7 - 13 tuổi đều có thể vào các trường học.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ ngày 19 tháng 12 năm 1946 có làm gián đoạn một số ý tưởng trong các sắc lệnh trên; Nhưng tại vùng tự do, tinh thần các sắc lệnh tiếp tục được thực hiện với sự cải tiến cho phù hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Tháng 7 năm 1948, Bộ Giáo dục mở “Đại hội giáo dục toàn quốc”, Đại hội được vinh dự đón nhận thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thư Người chỉ thị:

- “Phải sửa đổi triệt để chương trình giáo dục cho phù hợp với sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc.

- Phải có sách kháng chiến và kiến quốc cho các trường.

- Phải sửa đổi cách dạy cho phù hợp với sự đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc.

- Về bình dân học vụ, sau khi số đông đồng bào đã biết đọc, biết viết, phải có một chương trình để nâng cao thêm trình độ văn hóa phổ thông của đồng bào”.

Quản lý giáo dục, quản lý nhà trường (ngày đó thường dùng thuật ngữ Lãnh đạo, Tổ chức) đã hướng vào việc thực hiện các mục tiêu trên.

Đề án Cải cách giáo dục tháng 7 năm 1950 xác định “Nguyên tắc lãnh đạo tập thể và dân chủ tập trung trong các nhà trường” với việc tổ chức các Hội đồng:

- Hội đồng Chuyên môn.
- Hội đồng Khen thưởng - Kỷ luật.
- Hội đồng Quản trị gồm Đại biểu giáo viên.
- Đại biểu cha mẹ học sinh và Đại biểu Hiệu đoàn học sinh, các Hội đồng trên đều do Hiệu trưởng là Chủ tịch. Các thành viên của các Hội đồng đều có quyền thảo luận và biểu quyết như nhau.

Tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc, Đời sống mới* do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết năm 1947 được coi là cẩm nang để ngành Giáo dục thực hiện các chủ trương đề ra.

2. GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1956 ĐẾN NĂM 1995

Khoa học *Quản lý giáo dục* được xác định là bộ phận của *Giáo dục học mở rộng* xây dựng các quan điểm thực hiện nguyên lý giáo dục mác xít.

Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc bước vào giai đoạn xây dựng

chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà, tiếp đó là thời kỳ cả nước tiến hành chiến tranh vệ quốc chống sự xâm lược của Mỹ. Đến tháng 4 năm 1975 miền Nam được giải phóng và tiếp đó thực hiện công cuộc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất 12 năm trên cả nước.

Giai đoạn này nền giáo dục tiến hành hai cuộc cải cách giáo dục (Cuộc cải cách giáo dục lần thứ hai 1956 và Cuộc cải cách giáo dục lần thứ ba 1979) nhằm quán triệt nguyên lý giáo dục mác xít vào quá trình đào tạo trong các nhà trường của mọi bậc học, ngành học.

Sự kiện thành lập Viện Khoa học Giáo dục (năm 1961) đã tập hợp được nhiều nhà giáo lão thành có tâm huyết xây dựng Lý luận Khoa học giáo dục. Họ tiếp thu lý thuyết giáo dục tiên tiến từ các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt từ giáo dục học Xô Viết nhanh chóng được xây dựng lý luận Tâm lý học, Giáo dục học Việt Nam. *Quản lý giáo dục* được định hình là một bộ phận của *Giáo dục học mở rộng* (cùng với Kinh tế học Giáo dục, Xã hội học Giáo dục, Giáo dục học so sánh).

Các cuộc tổng kết kinh nghiệm giáo dục tiên tiến:

- Trường cấp 2 Bắc Lý.
- Trường Thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình.
- Giáo dục xã Cẩm Bình theo phương pháp luận của Khoa học Giáo dục mác xít đã soi sáng cho nhiều vấn đề thực tiễn giáo dục Việt Nam, đặc biệt tổ chức hoạt động trường học mà đến ngày nay một số ý tưởng của các cuộc tổng kết này còn giữ nguyên giá trị cho tiến trình đổi mới. Thí dụ tổ chức nhà trường và sự dạy học theo phương châm “*Tất cả vì học sinh thân yêu*”, “*Thầy dạy tốt - Trò học tốt*”, “*Xây dựng Trường Nông chứ không biến thành Nông trường*”.

Thời kỳ này từ yêu cầu chỉ đạo đã hình thành được các hướng dẫn nhà trường thực hiện

“Học đi đôi với lao động

Lý luận đi đôi với thực hành

Cần cù đi đôi với tiết kiệm”

Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại trường Chu Văn An - Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 1958 (TT, Tập 11, tr. 594).

Thuật ngữ *Quản lý giáo dục* chính thức được sử dụng từ tháng 10 năm 1976 khi Bộ Giáo dục thành lập hai trường Cán bộ quản lý giáo dục đặt tại Hà Nội và tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ huấn luyện Trường phòng Giáo dục Huyện và Hiệu trưởng trường phổ thông trung học.

Các nhà giáo lão thành: Hà Sĩ Hồ, Hà Thế Ngữ, Nguyễn Đức Minh và tiếp theo là các vị: Nguyễn Kỳ, Bùi Trọng Tuân, Nguyễn Ngọc Quang... đã có nhiều đóng góp cho việc khai phá lý luận và hiện thực chương trình huấn luyện ở giai đoạn hậu chiến đầy gian khó của đất nước.

Bà Nguyễn Thị Bình trên cương vị Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã có những nỗ lực lớn lao triển khai các chủ trương cải cách giáo dục lần thứ ba tạo nên sự đồng thuận về quan điểm và hành động của Quản lý giáo dục, Quản lý nhà trường.

Sự kiện ấn tượng là vào thời điểm 10 năm sau giải phóng miền Nam - năm 1986 - lần đầu tiên trên nước ta, Bộ Giáo dục đã ban hành các văn bản “Kế hoạch đào tạo của trường phổ thông cơ sở” (QĐ số 305) và “Kế hoạch đào tạo trường phổ thông trung học” (QĐ số 309).

GS. Phạm Minh Hạc, lúc đó là thành viên trong Ban Lãnh đạo Bộ Giáo dục - Viện trưởng Viện Khoa học Giáo dục đã tập hợp những đồng sự uyên bác về Tâm lý học, Giáo dục học, Chương trình phương pháp và

các nhà Quản lý thực tiễn có nhiều kinh nghiệm xây dựng các văn bản trên và hiện thực vào đời sống thực tiễn nhằm *chuẩn hóa* hoạt động của toàn ngành.

Bài viết *Nắm vững các tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục* đăng trên tạp chí Giáo dục số 9 năm 1987 của Giáo sư đã mở ra tư duy cho toàn ngành trong giai đoạn này. Cho đến nay nhiều ý tưởng của bài viết giữ nguyên giá trị để thực hiện Nhà trường hẳn hoi, Dạy hẳn hoi, Học hẳn hoi, Quản lý hẳn hoi....

Những năm thập niên 80 và tiếp sang thập niên 90, Quản lý giáo dục của đất nước thực hiện sự giao lưu cởi mở với các tổ chức giáo dục quốc tế như UNESCO, APEC, SEAMEO.

Dự án VIE/89/022 do GS. Phạm Minh Hạc điều hành thực hiện trong các năm 1990 - 1992 đã tập hợp hàng trăm cán bộ liên ngành giáo dục thống kê, kế hoạch khảo sát công phu mô hình giáo dục về nhân lực nhằm hoạch định chiến lược phát triển giáo dục đất nước trước bối cảnh tiến vào thế kỷ XXI.

Ngày nay những chiến lược giáo dục đã và đang tiến hành: chiến lược giáo dục 2001 - 2010 và Chiến lược giáo dục 2011 - 2020 về thực tế đã kế thừa mạch đi về phương pháp luận của VIE/89/022.

3. GAI ĐOẠN TỪ NĂM 1996 ĐẾN NAY

Khoa học “Quản lý giáo dục” có những bước đi mạnh mẽ khẳng định là lĩnh vực liên lập với Giáo dục học, xây dựng các luận cứ triển khai đường lối “Giáo dục là quốc sách hàng đầu để thực hiện ba nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”.

Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VIII (1996) đã long trọng khẳng định vai trò mới của giáo dục “Nguồn lực con

người là quý báu nhất, có vai trò quyết định đặc biệt đối với nước ta khi nguồn lực tài chính và nguồn lực vật chất còn hạn hẹp. Nguồn lực đó là người lao động có trí tuệ cao, có tay nghề thành thạo, có phẩm chất tốt đẹp được đào tạo bồi dưỡng và phát huy bởi một nền giáo dục tiên tiến gắn liền với nền khoa học, công nghiệp hiện đại. Giáo dục phải làm tốt nhiệm vụ để tạo nguồn lực cho đất nước, đội ngũ lao động cho khoa học công nghệ...”.

Trên các văn bản của Đảng và Nhà nước lĩnh vực giáo dục được xác định không chỉ thuộc phạm trù văn hóa tư tưởng, phúc lợi xã hội mà là bộ phận của kinh tế thúc đẩy đất nước tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đặc biệt từ năm 2005, Việt Nam gia nhập WTO, đi vào chiều sâu kinh tế thị trường giữ vững lý tưởng xã hội chủ nghĩa, giáo dục thực hiện sự hợp tác đa dạng với các nước, các tổ chức quốc tế, tiếp nhận nhiều dự án hỗ trợ của WB, ADB...

Quản lý giáo dục được thúc đẩy trở thành ngành khoa học liên lập với Giáo dục học, có mã ngành đào tạo 62.14.01.14 cho ba bậc: *Cử nhân Quản lý giáo dục*, *Thạc sĩ Quản lý giáo dục*, *Tiến sĩ Quản lý giáo dục*. Hàng chục cơ sở đào tạo cán bộ ở cả ba bậc này đã triển khai trên mọi miền đất nước. Có hàng trăm luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục bảo vệ thành công.

Các tác giả: Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đặng Bá Lãm, Vũ Ngọc Hải, Bùi Minh Hiền, Phan Văn Kha, Nguyễn Lộc, Trần Khánh Đức... xuất bản các chuyên khảo chứng minh cho đặc trưng liên ngành và xuyên ngành của Quản lý giáo dục.

Các tác giả: Đặng Ứng Vận, Trần Quốc Toàn, Phạm Phụ, Phạm Đỗ Nhật Tiến đi sâu phân tích “*Phát triển giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và Hội nhập quốc tế*”.

Tác giả Phạm Minh Hạc có những bài viết phê phán sắc sảo khuynh hướng quản lý giáo dục mang màu sắc *Thương mại hóa giáo dục* nấp dưới khẩu hiệu *Xã hội hóa giáo dục*.

Các tác giả Nguyễn Đức Chính, Lê Đức Ngọc, Đặng Xuân Hải, Trần Hữu Hoan đi vào một số vấn đề kỹ thuật của quản lý giáo dục khai thác các chủ đề: *Quản lý chương trình (Curriculum Development), Quản lý đánh giá kết quả giáo dục, quản lý giáo dục theo TQM, Quản lý sự thay đổi...*

Các tác giả Nguyễn Minh Đường, Đặng Thị Thanh Huyền, Trương Thị Thúy Hằng vận dụng phương pháp luận Quản lý giáo dục nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực, phát triển con người, đo chỉ số phát triển con người (HDI - Human Development Index).

Ngày nay trong tiến trình sôi nổi thực hiện Nghị quyết đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo tinh thần NQ-29/TW của Đại hội XI, Quản lý giáo dục một mặt tiếp tục thành quả đã có và mặt khác làm phong phú cho các quản điểm và hành động thực tiễn trước một số hướng đi mới:

- Quản lý Nhà trường.

- Quản lý quá trình dạy học (lớp học) đáp ứng mục tiêu chuyển từ dạy học chủ yếu trang bị kiến thức sang dạy học phát triển năng lực phẩm chất người học.

Tổ chức nền giáo dục mở và xây dựng Xã hội học tập, Thành phố học tập, Người công dân học tập, Cộng đồng học tập...

Ôn lại các mốc phát triển lý luận quản lý giáo dục nước ta trong tiến trình 70 năm cho thấy rõ điều sau: ngay từ bước đi đầu tiên cho đến ngày nay Di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn soi sáng cho sự phát triển trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Khi nào cán bộ có trách nhiệm quán triệt được lời dạy của Người lúc đó sự

ng nghiệp giáo dục có những bước phát triển tích cực. Khi nào nói theo Bác mà làm không đúng ý Bác thì sự nghiệp giáo dục của đất nước đều có hạn chế.

Ngay sau Cách mạng thành công, các sắc lệnh mà Nhà nước ban hành (ngày 8/9/1945) là bắt nguồn từ quan điểm *Education for All*. Đây là lời văn trong báo cáo Người trực tiếp viết bằng tiếng Anh gửi Quốc tế Cộng sản từ năm 1930. Ngày nay "Giáo dục cho mọi người" là phương châm hành động của mọi nhà nước trên toàn thế giới và nước ta đang ra sức thực hiện: *Giáo dục chữ, Giáo dục nghề, Giáo dục Pháp luật, Giáo dục Đạo lý cho Công dân*.

Trong những bước đi đầu tiên kiến tạo nền giáo dục mới, Người từng căn dặn Cán bộ giáo dục phải có tác phong.

- "Phải cần mà phải cần nữa" (TT, Tập 4, tr. 43, nói năm 1946).

- "Tự động mà không phải là tự tiện" (TT, Tập 4, tr. 45, nói năm 1946).

- "Lãnh đạo về kỹ thuật chưa đủ còn phải lãnh đạo về tinh thần" (TT, Tập 4, tr. 170, nói năm 1946).

Người mong mỗi cán bộ, đặc biệt Cán bộ giáo dục thực hiện:

"Khổ cán - Hạnh cán - Thực cán"

"Làm việc biết sức mình

Làm việc có chất lượng

Làm việc có năng suất hiệu quả"

(TT, Tập 4, tr. 476, nói năm 1946).

Người đôn đốc triển khai tổ chức Nhà trường mới, mà ở đó rèn luyện cho học sinh: "*Sự yêu nước thương nòi, ý chí tự lập tự cường...*". Người chấn chỉnh sự mở lớp lung tung, Người viết: "*...Vi mở nhiều lớp nên thiếu người giảng. Thiếu người giảng thì phải đi bắt phu, vì thế người đến giảng khi nêu*

cũng hấp tấp, lướt qua lớp này một chút, lớp khác một chút như chuồn chuồn đập nước dạy không được chu đáo. Thiếu người giảng thì thường khi đi bắt phu, bịt lỗ. Người đến giảng năng lực kém, nói sai có hại cho học sinh, nghĩa là có hại cho đoàn thể. Rốt cuộc chỉ tốn gạo mà học thì học tấp nhoang” (TT, Tập 6, tr. 363, nói năm 1950).

Tháng 4 năm 1952, trong thư gửi Trường Dự bị Đại học Thanh Hóa, Người có lời khuyên sinh viên trường này, cũng là lời khuyên chung cho ngành giáo dục khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới:

“... Giáo dục cần nhằm vào mục đích là thật thà phụng sự nhân dân.

... Các cháu thì học tập cần cố gắng gắn liền với thực hành để mai sau thực hiện mục đích cao quý: thật thà phụng sự nhân dân.

Thầy và Trò thật thà đoàn kết... thật thà tự phê bình và phê bình để giúp nhau tiến bộ mạnh, tiến bộ mãi” (TT, Tập 7, tr. 400).

Xây dựng được một *Nền giáo dục theo đúng tinh thần của Bác* để cho mọi cấp độ: Nhân cách, giờ học, trường học, Hệ thống giáo dục tại mọi cộng đồng đạt tới sự thật thà là ý nguyện của Bác, cũng là mục tiêu cao cả mà ngày nay *Quản lý giáo dục* trên cả hai bình diện tư duy - hành động thực tiễn phải có nỗ lực đạt tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Toàn Tập* - Nxb. Chính trị Quốc gia. H. 2010.
2. Nhiều tác giả - *Giáo dục Việt Nam 1945 - 2005*, Nxb. Chính trị Quốc gia. H. 2005
3. Phạm Minh Hạc - “*Luận bàn về giáo dục, Quản lý giáo dục, Khoa học Giáo dục*” Nxb. Giáo dục Việt Nam H. 2014.
4. Phan Văn Kha - Nguyễn Lộc (Chủ biên) - *Khoa học Giáo dục Việt Nam từ đổi mới đến nay* - Nxb. Đại học Quốc gia H. 2011.

Ngày nhận bài: 07/05/2015. Ngày biên tập xong: 26/06/2015. Duyệt đăng: 29/06/2015